

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 5 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 828/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị B, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Thôn 4, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Bùi Thị B và anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2012 tại UBND xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013 khi sinh con, do bất đồng quan điểm và tính cách không hợp nhau. Năm 2014 chị B đã về gia đình bố mẹ đẻ ở. Năm 2015, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không thông báo cho chị B biết và từ khi anh T đi cũng không liên lạc với chị B. Nay chị B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị xin ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Chị B và anh T có 01 con chung là Đặng Thanh T, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2013. Cháu bị bệnh bại não từ nhỏ hiện ông bà nội đang chăm sóc nuôi dưỡng, anh T đang ở Đài Loan nên chị đề nghị giao con chung cho chị được nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị B và anh T không có tài sản chung chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 4 Điều 147; Điểm a khoản 1 Điều 474, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Điều 82, 83, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị B, xử cho chị B được ly hôn anh Đặng Văn T; giao con chung Đặng Thanh T cho chị B nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về tố tụng:

[1] Tòa án đã thực hiện việc tìm kiếm xác minh địa chỉ đối với anh Đặng Văn T, tại Văn bản trả lời số 3156/LS- LSNN ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Cục lãnh sự xác định: Anh Đặng Văn T, hộ chiếu số B7846176 nhập cảnh Đài Loan ngày 23/02/2016 theo diện xuất khẩu lao động. Ngày 31 tháng 7 năm 2017 anh T đã bỏ trốn ra làm việc ngoài hợp đồng nên không thể xác định được địa chỉ hiện tại của anh T. Theo xác nhận số 7996/XNC(P3) ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Cục quản lý xuất nhập cảnh anh T chưa nhập cảnh trở lại. Tại biên bản xác minh đối với ông Đặng Văn M và bà Bùi Thị N (bố mẹ đẻ anh T) cho biết: Hiện anh T vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình và biết được việc chị B xin ly hôn song gia đình không biết rõ cụ thể địa chỉ của anh T tại Đài Loan. Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho anh T. Như vậy anh T biết được việc ly hôn và không thông báo địa chỉ của mình về cho chị B cũng như gia đình là cố ý giấu địa chỉ. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và việc xét xử vắng mặt anh T đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 và Điều 474, Điều 476, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Công văn số 253/TAND Tối cao ngày 26 tháng 11 năm 2018.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng ngày 13 tháng 3 năm

2012. Theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Chị B và anh T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân chủ yếu là do anh T đi lao động tại Đài Loan không trở về, anh chị đã sống ly thân, không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy HĐXX Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho chị B được ly hôn và anh T.

[4] *Về con chung*: Giao con chung là Đặng Thanh T sinh ngày 01 tháng 5 năm 2013 cho chị Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; việc đóng góp nuôi con chung chị B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Chị B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác*: Chị Bùi Thị B là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Chị B và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 4 Điều 147; Điểm a khoản 1 Điều 474, khoản 2 Điều 479, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 và Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị B được ly hôn anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Thanh T, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2013 cho chị Bùi Thị B nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị B phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0010727 ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị B đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về lệ phí: Chị Bùi Thị B phải nộp 200.000đ chi phí ủy thác tư pháp, chị B đã nộp 200.000đ theo biên lai số 0010728 ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị Bùi Thị B đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Bùi Thị B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Đăng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;
- Dương sự (đề thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên Nguyễn Đức Mạnh

Nguyễn Thị Thu Thủy

